

Thứ , ngày tháng năm.....

Toán

Bài 33 : Khái niệm số thập phân (tiếp theo)

Bài 1: Đọc mỗi số thập phân sau :

9,4 đọc là :

.....

7,98 đọc là :

.....

25,477 đọc là :

.....

206,075 đọc là :

.....

0,307 đọc là :

.....

Bài 2: Viết các hỗn số sau thành **số thập phân** rồi **đọc số thập phân** đó :

$$5 \frac{9}{10} = \dots\dots\dots \text{đọc là :}$$

$$82 \frac{45}{100} = \dots\dots\dots \text{đọc là :}$$

$$810 \frac{225}{1000} = \dots\dots\dots \text{đọc là :}$$

Bài 3: Viết các số thập phân sau thành **phân số thập phân** :

$$0,1 = \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} ; \quad 0,02 = \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} ; \quad 0,004 = \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} ; \quad 0,095 = \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} .$$

**BÀI TẬP NÂNG CAO: HÃY VIẾT 1 PHÂN SỐ THẬP PHÂN SAU ĐÓ
CHUYỂN THÀNH SỐ THẬP PHÂN**

$$\frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} = \dots\dots\dots$$